TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST.
Ngày 07/8/2025.
"V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Văn Mên.
- Ông Huỳnh Văn Đương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13- Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2025, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST-DS, ngày 20/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2025/QĐST-DS, ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.
Địa chỉ trụ sở chính tại: Số B, L, phường T, quận B, Thành phố HN, VN. Nay là số 02 L, phường G, Thành phố HN.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng G. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh C tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHN_O-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng, thi hành án.
Địa chỉ chi nhánh: Số G, khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh TV. Nay là số 75, khóm Mỹ C, xã C, tỉnh VL. Bà Trần Thị Hồng G ủy quyền cho ông Trần Trọng K, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh C Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Đ, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh TV. Nay là ấp T, xã C, tỉnh VL. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn: Ngân hàng N chi Nhánh C; đại diện ông Trần Trọng K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Đ vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán*: Việc giải vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thủ tục nhận đơn Toà án đã thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời hạn xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Toà án đã tống đạt thông báo về phiên hoà giải giữa các đương sự đúng theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định tại Điều 208, 209 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ, đảm bảo thời hạn luật định.

- *Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà*: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Từ khi thụ lý cho đến nay, Ngân hàng N chi nhánh Cầu N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Vũ Đ chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*:

Căn cứ quy định tại các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 100,103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 hước dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc ông Nguyễn Vũ Đ phải trả số tiền vay còn nợ là 104.825.432 đồng. (Trong đó tiền nợ gốc 81.610.000 đồng lãi trong hạn số tiền là 20.897.750 đồng, lãi quá hạn số tiền là 810.418 đồng; lãi chậm trả số tiền là 1.507.264 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 01/12/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Vũ Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng N Chi nhánh C khởi kiện ông Nguyễn Vũ Đ yêu cầu trả tiền gốc và lãi suất, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, được quy định tại khoản 03 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy, ngày 13/7/2020 Ngân hàng N Chi nhánh C có ký Hợp đồng cấp tín dụng số 7408LAV202003671 với ông Nguyễn Vũ Đ số tiền vay là số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay mua vật tư sửa nhà ở, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm, hạn trả là ngày 10/7/2025, phương thức trả trừ hàng tháng, quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Vũ Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký hiện ông Đ còn nợ Ngân hàng N Chi nhánh C số tiền 104.825.432 đồng. (Trong đó tiền gốc 81.610.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 28/7/2022 đến ngày 29/11/2024 số tiền là 20.897.750 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 11/7/2024 đến ngày 30/11/2024 số tiền là 810.418 đồng; lãi chậm trả tính từ ngày 28/7/2022 đến ngày 30/11/2024 số tiền là 1.507.264 đồng) phía Ngân hàng N Chi nhánh C đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho ông Đ thanh toán cho Ngân hàng nhưng đến nay ông Đ cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N Chi nhánh C đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng N Chi nhánh C yêu cầu ông Đ phải trả đủ số tiền còn nợ 104.825.432 đồng. (Trong đó tiền gốc 81.610.000 đồng, lãi trong hạn số tiền là 20.897.750 đồng, lãi quá hạn số tiền là 810.418 đồng; lãi chậm trả số tiền là 1.507.264 đồng). Ngoài ra ông Nguyễn Vũ Đ còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N Chi nhánh C.

Tuy nhiên, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án phía ông Nguyễn Vũ Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi về số tiền mà ông nợ Ngân hàng N Chi nhánh C từ đó cho thấy việc ông Nguyễn Vũ Đ có ký Hợp đồng cấp tín dụng số 7408LAV202003671, ngày 13/7/2020 số tiền 170.000.000 đồng và

hiện còn nợ lại Ngân hàng N Chi nhánh C số tiền là 104.825.432 đồng (trong đó tiền gốc là 81.610.000 đồng và tiền lãi là 23.215.432 đồng) là đúng sự thật.

Xét thấy khi ông Nguyễn Vũ Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cấp tín dụng số 7408LAV202003671, ngày 13/7/2020, ông Đ không trả tiền vay cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, từ đó Ngân hàng N Chi nhánh C khởi kiện ông Nguyễn Vũ Đ yêu cầu trả các khoản nợ nêu trên đồng thời chịu lãi suất phát sinh từ ngày 01/12/2025 cho đến khi trả xong vốn gốc là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Buộc ông Đ phải nộp án phí theo quy định pháp luật, Ngân hàng N Chi nhánh C không phải nộp án phí.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 100,103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 hước dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N Chi nhánh C.

Buộc ông Nguyễn Vũ Đ trả 104.825.432 đồng. (Trong đó tiền nợ gốc 81.610.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 20.897.750 đồng, tiền lãi quá hạn là 810.418 đồng; tiền lãi chậm trả là 1.507.264 đồng) cho Ngân hàng N Chi nhánh C.

Kể từ ngày 01/12/2024 ông Nguyễn Vũ Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng số 7408LAV202003671, ngày 13/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Vũ Đ có nghĩa vụ nộp số tiền là 5.241.272 đồng (*Năm triệu hai trăm bốn mươi một nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng*).

Ngân hàng N Chi nhánh C không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng N Chi nhánh C 2.620.635 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011585, ngày 25/12/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND khu vực 13-VL;
- THADS tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh